TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Yên;

2. Ông Nguyễn Xuân Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lường Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 15/10/2024, đối với các bị cáo:

1. Lý Văn T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/12/1962, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; bố đẻ: Lý Kim B (tên gọi khác: Lý Văn B1) (đã chết), mẹ đẻ: Lý Thị L (tên gọi khác: Lý Thị L1) (đã chết); anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư; vợ: Đặng Thị V, sinh năm 1962; con: Có 06 người, con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2002;

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Bản án số: 01/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lý Văn T 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2021).

+ Ngày 19/8/2019 UBND xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện ma túy (chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa).*

2. Đặng Văn T1, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/11/1992, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Thôn Y, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; bố đẻ: Đặng Văn D, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Lý Thị C, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ , con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/6/2024, Đặng Văn T1, sinh năm 1992, trú tại thôn Y, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, mục đích để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến nơi T1 vào nhà Bàn Văn K, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhưng không thấy K ở nhà mà gặp Lý Văn T, sinh năm 1962, trú tại thôn K, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đang đứng ở sân nhà K. Sau khi trao đổi T1 đưa cho T số tiền 500.000đ để mua chất ma tuý, T cầm tiền rồi đi ra khỏi nhà K một lúc sau T quay lại đưa cho T1 02 (hai) gói nhỏ Heroine (bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, trong cùng là H) và nói *"Cho chú một ít chơi"*. T1 cầm 02 gói Heroine rồi cùng T ra khu vực bể nước nhà K, tại đây T1 lấy 01 gói Heroine ra san gạt ra một phần đưa cho T sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, một phần Thân sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể; số H còn lại Thân gói lại như cũ rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Sau khi mua được Heroine T1 đi nhờ xe của một người không quen biết quay về đến khu vực thôn V, xã P, huyện C, T1 xuống xe để đi bộ về nhà thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang làm nhiệm vụ, nghi Thân có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện C để kiểm tra. Quá trình làm việc, T1 đã tự giác giao nộp 02 gói Heroine có đặc điểm như trên và khai nhận đã mua được Heroine từ Lý Văn T, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Văn T1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ cùng toàn bộ vật chứng (lúc này khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày).

Trên cơ sở lời khai của Đặng Văn T1, ngày 28/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra Lý Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; nguồn gốc 02 gói Heroine Lý Văn T đã bán cho Đặng Văn T1 là do T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tại các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đối với Đặng Văn T1, Lý Văn T, kết quả (+) dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số: 882/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đặng Văn T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,141g *(Không phẩy một bốn một gam)*.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSCH, ngày 08 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố các bị cáo Lý Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đặng Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2024.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Lý Văn T mua bán trái phép chất ma túy có tính chất vụ lợi, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Đặng Văn T1 là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân không có tính chất vụ lợi, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Đặng Văn T1, thành phần tham gia và 05 *(năm)* hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Đặng Văn T1, giám định ngày 28/6/2024;

- Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Lý Văn T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Văn T, Đặng Văn T1, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên không đề nghị xem xét.

- Đối với Bàn Văn K, không biết Lý Văn T, Đặng Văn T1 có hành vi Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà bếp của mình nên không đề cập xử lý.

- Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định. Các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lý Văn T, Đặng Văn T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 27/6/2024 Lý Văn T, Đặng Văn T1 đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

- Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 27/6/2024 tại khu vực nhà bếp B2 thuộc thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Lý Văn T có hành vi bán trái phép 02 gói Heroine cho Đặng Văn T1, với giá 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*.

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày ngày 27/6/2024, tại khu vực thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Đặng Văn T1 đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,141g *(Không phẩy một bốn một gam)* Heroine, mục đích để sử dụng.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lý Văn T cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Văn T1 cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng các bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lý Văn T, Đặng Văn T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, riêng bị cáo Lý Văn T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có bố đẻ là ông Lý Văn B1 được Nhà nước tặng bằng có công với nước nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử thấy rằng Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo Lý Văn T đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện ma túy nhưng bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội; Bị cáo Đặng Văn T1 chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải

cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Lý Văn T phạm tội có tính chất vụ lợi, bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Đặng Văn T1, thành phần tham gia và 05 *(năm)* hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Đặng Văn T1, giám định ngày 28/6/2024;

[7]. Vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Lý Văn T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Văn T, Đặng Văn T1, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với Bàn Văn K do không biết Lý Văn T, Đặng Văn T1 có hành vi Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà bếp của mình nên không đề cập xử lý.

[11]. Bị cáo Lý Văn T là hộ nghèo nhưng không có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do đó các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2024.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Đặng Văn T1, thành phần tham gia và 05 *(năm)* hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Đặng Văn T1, giám định ngày 28/6/2024.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

4. Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Văn T, Đặng Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Yên **Nguyễn Xuân Tuyến** **Đào Thị Bích Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc